

Số: 231/2018/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 299/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa:

Anh Phạm Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn C trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Hà L, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2012. Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Kim O, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị N tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

- Về lệ phí: **Chị Nguyễn Thị N** nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0008960** ngày **07** tháng **5** năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. **Chị Nguyễn Thị N** đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND **xã L**, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà